

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HSST

Ngày: 03 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Máng và ông Vũ Quyết Thắng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú, là Kiểm sát viên;

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/HSST ngày 08/3/2018 đối với:

Bị cáo: **Lò Văn T** Tên gọi khác: Lò Văn Th;

Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1995, tại Điện Biên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đội 16, xã Thanh X, huyện DB, tỉnh Đì;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam;

Con ông Lò Văn N và bà Giàng Thị Ng; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành C;

Bị tạm giam từ ngày 09/12/2017 cho đến nay; có mặt;

Người bị hại: Anh Vi Văn D; địa chỉ: Đội chế biến 1, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Anh Lò Văn C; địa chỉ: Đội 14, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; vắng mặt;

- Bà Vũ Thị S; địa chỉ: Đội chế biến 1, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Hoàng Văn Ch; địa chỉ: Đội 15, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; có mặt;

- Anh Quàng Văn T; sinh năm 2001; địa chỉ: Đội 15, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của anh Quàng Văn T: Bà Lò Thị L (*mẹ đẻ*); địa chỉ: Đội 15, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 06/12/2017 trong khi cùng uống bia, Lò Văn T và Vi Văn D có xảy ra xô sát, cãi nhau nhưng được mọi người can ngăn nên đã đi về. Sau đó D kể cho Lò Văn Ch nghe về việc xô sát với Thanh. C gọi điện hỏi Hoàng Văn Ch về mâu thuẫn giữa D và Thanh rồi bảo Ch đưa T đến khu vực cây xăng C4 thuộc tổ 9, phường Nam T, thành phố Điện Biên Phủ để nói chuyện; Ch và T đồng ý.

T giắt chéo vào cạp quần trước bụng một con dao nhọn dài 40 cm (*phần lưỡi dao bằng sắt dài 25 cm, phần rộng nhất lưỡi dao 4 cm cán gỗ dài 15 cm*) đến điểm hẹn cùng Ch và Tùng. D đem theo một T sắt hình hộp dài 93 cm đến điểm hẹn cùng C. T, Ch và Tùng đến trước; C chở D đến sau. C xuống xe hỏi: "*Thằng T nhỏ đâu rồi, thích đánh thằng D đúng không*", C cầm T sắt vụt trúng vùng cổ phía sau gáy trái của T. Ch và Tùng vào can và kéo C ra. Bị đánh đau, T nghĩ C đánh mình là do D, nên T rút dao nhọn giắt trong cạp quần bằng tay phải, chạy nhanh về phía D đang đứng cách D khoảng 80 cm trong tư thế đối diện, đâm thẳng một nhát về phía bụng D. Theo phản xạ D co tay trái lên ngang sườn và hơi nghiêng sang phải để tránh thì bị mũi dao xuyên qua cẳng tay trái, qua sườn trái vào phổi. T rút dao, D ôm vết thương bỏ chạy; C và Ch đưa D đi cấp cứu; T cầm theo dao và T sắt lên xe Tùng chở đi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của D là 16 %.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có lời khai về diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; hành vi dùng dao nhọn đâm Vi Văn D, với mục đích gây thương tích của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích.

2. Các vấn đề khác:

Giám định pháp y về thương tích số 98/TgT ngày 09/12/2017 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên đối với Lò Văn D kết luận: Các vết thương phần mềm ở vùng mạng sườn trái có kích thước 03 cm x 0,1 cm được khâu bằng ba mũi chỉ; cẳng tay trái bất động bằng máng bột; 01 vết thương phần mềm ở 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay trái có kích thước 10 cm x 0,1 cm được khâu bằng 08 mũi chỉ; 01 vết thương phần mềm ở 1/3 trên mặt trong cẳng tay trái có kích thước 12,5 cm x 01 cm được khâu bằng 10 mũi chỉ là 9%; Các thương tích khác: Đứt điểm bám nhị cơ đầu, đứt cơ ngựa ngắn và ngựa dài, đứt động tĩnh mạch cẳng tay trái đã phẫu thuật (*hiện không có biểu hiện nghẽn mạch*) là 8%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo phương pháp cộng lùi là 16%.

Giám định pháp y về vật gây thương tích số 100/GĐ-PY ngày 19/12/2017 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Con dao gửi giám định có thể gây thương tích và phù hợp với cơ chế hình thành vết thương do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên cho D.

Người bị hại Vi Văn D và bà Vũ Thị Sáu (*người chăm sóc D*) không yêu cầu bồi thường; Lò Văn T từ chối giám định thương tích do bị C đánh và không yêu cầu bồi thường. Con dao T dùng gây thương tích cho D bị cơ quan điều tra thu giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y nói trên và không ai có yêu cầu bồi thường; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

3. Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 07/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị: Áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Vật chứng vụ án là một con dao nhọn đã cũ, đề nghị tịch thu để hủy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi nghị án: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Ngày 06/12/2017, sau khi có va chạm với nhau, bị cáo Lò Văn T đến điểm hẹn với Lò Văn D tại khu vực cây xăng C4 (*thuộc tổ 9, phường Nam T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên*) để nói chuyện; bị cáo có đem theo một con dao nhọn để tự vệ. Tại điểm hẹn, Lò Văn Ch (*đi cùng D*) có đánh bị cáo một nhát bằng T sắt trúng vùng cổ phía sau, bên trái của bị cáo thì được Quàng Văn Tùng và Hoàng Văn Ch can ra. Cho rằng vì D mà mình bị C đánh, nên bị cáo dùng dao đem theo đâm D một nhát, không chủ định đâm vào đầu, nhát đâm xuyên cẳng tay trái, qua sườn trái vào phổi D, dẫn đến D bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%.

Theo Điều 104 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 thì:

1. *Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a. *Dùng hung khí nguy hiểm...;*

2. *Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

Theo Điều 134 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì:

1. *Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a. *Dùng..., hung khí nguy hiểm...;*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

đ. *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

Như vậy, hình phạt đối với tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 nhẹ hơn so với quy định về tội này tại BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 quy định: *Điều luật quy định... một hình phạt nhẹ hơn..., thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.* Vì vậy, mặc dù bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành, nhưng vẫn xét xử theo điều luật Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo nói trên. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, con dao nhọn bị cáo dùng gây thương tích cho D là hung khí nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ.

[3] *Về nguyên nhân phạm tội; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo thiếu kiềm chế bản thân, cho rằng vì D mà mình bị đánh nên đã cố ý gây thương tích cho D. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Con dao bị cáo dùng gây thương tích cho D đã cũ, tịch thu để hủy.

[5] *Bồi thường dân sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Lò Văn D và bà Vũ Thị Sáu (người chăm sóc D) không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] *Các vấn đề khác:* Lò Văn Ch có hành vi dùng thanh sắt đánh bị cáo Lò

Văn T nhưng bị cáo từ chối giám định và không có yêu cầu bồi thường; Hoàng Văn Ch, Quảng Văn Tùng không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] **Án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T (Tên khác: Lò Văn Th) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 09 tháng 12 năm 2017).

3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015: Tịch thu để hủy một con dao nhọn (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên*).

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lò Văn T phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 03 tháng 4 năm 2018*). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người cso QL, NV liên quan;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Người bào chữa (*nếu có*);
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Trại tạm giam nơi đang giam giữ bị cáo;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

- UBND xã, phường nơi b/c cư trú (thông báo);
- Lưu hồ sơ;
- HS Thi hành ,n HS;
- Chi cục Thi hành ,n DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L-u VP.